TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HƯNG HÀ** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 69/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 15/12/2017
V/v ly hôn giữa chị Lvà anh T

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯNG HÀ, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Trần Thị Nhàn.
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Nơi và bà Phạm Thị Huệ.
- Thư ký phiên tòa: Bà Doãn Thị Thu Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Thái Bình.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tham gia phiên tòa: Ông Lưu Duy Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 15/12/2017, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện H, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 271/2017/TLST - HNGĐ ngày 13 tháng 10 năm 2017 về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 71/2017/QĐST - HNGĐ ngày 14 tháng 11 năm 2017 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Chị Đỗ Thị L, sinh năm 1987 (có mặt).
2. *Bị đơn*: Anh Phạm Minh T, sinh năm 1980 (vắng mặt).

Đều ở địa chỉ: Thôn P, xã M, huyện H, tỉnh Thái Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Đỗ Thị L trình bày: Chị và anh Phạm Minh T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại trụ sở UBND xã M, huyện H, tỉnh Thái Bình vào ngày 02/01/2008. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận được 03 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng tính tình không hợp, vợ chồng không bảo ban được nhau trong cuộc sống làm ăn, hơn nữa anh T ham chơi cờ bạc, không chịu khó làm ăn dẫn đến vợ chồng thường xuyên đánh cãi nhau. Trước đấy, chị đã hai lần làm đơn

khởi kiện ly hôn anh T tại Tòa án (cuối năm 2011 và cuối năm 2016) nhưng được Tòa án hòa giải, mọi người khuyên bảo và vì thương hai con nên chị đã rút đơn về đoàn tụ. Nhưng vợ chồng đoàn tụ chỉ được một thời gian thì vợ chồng lại phát sinh mâu thuẫn. Mâu thuẫn căng thẳng, vợ chồng sống ly thân từ cuối tháng 04/2017 đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng giữa chị với anh T không còn, chị đề nghị Toà án nhân dân (viết tắt TAND) huyện H giải quyết cho chị được ly hôn anh T.

Về nuôi con chung: Chị và anh T có 02 con chung là Phạm Đức T, sinh ngày 30-8-2008 và Phạm Đức D, sinh ngày 14-12-2009. Hiện nay cả hai con đang do chị trực tiếp nuôi dưỡng. Khi ly hôn, chị xin nuôi cả hai con và chị không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con cùng chị.

Về chia tài sản, nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa, trước khi Hội đồng xét xử nghị án, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tiến hành thụ lý, thu thập chứng cứ và xét xử vụ án theo đúng thẩm quyền, đúng trình tự thủ tục tố tụng mà pháp luật quy định, người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Về giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử cho chị L được ly hôn anh T; Về nuôi con chung: Giao cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị L; Về chia tài sản: Do chưa có ý kiến của anh T về việc phân chia tài sản chung nên chưa xem xét giải quyết. Chị L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Chị Đỗ Thị L khởi kiện yêu cầu được ly hôn anh Phạm Minh T, căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 36 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND huyện H.

[2] Qua lời trình bày của bà Nguyễn Thị S (là mẹ đẻ anh Trình), sinh năm 1939, trú tại Thôn P, xã M, huyện H, tỉnh Thái Bình ngày 13/10/2017 và ngày 30/10/2017 thì: Anh T kết hôn với chị L do đôi bên tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại UBND xã M, huyện H, tỉnh Thái Bình vào ngày 02/01/2008. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận đến khoảng năm 2011 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng tính tình không hợp, vợ chồng không bảo ban được nhau trong cuộc sống làm ăn dẫn đến vợ chồng thường xuyên đánh cãi nhau. Anh T và chị L đã nhiều lần mâu thuẫn làm đơn ly hôn, sau đó được Tòa án hòa giải, mọi người khuyên bảo nên vợ chồng về đoàn tụ nhưng chỉ được một thời gian thì vợ

chồng lại xảy ra mâu thuẫn. Mâu thuẫn căng thẳng, vợ chồng sống ly thân từ khoảng tháng 04/2017 đến nay. Nay chị L có đơn khởi kiện ly hôn, quan điểm của anh T là không đồng ý, nhưng nếu chị L cương quyết ly hôn thì anh T đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Về nuôi con chung: Anh T và chị L có 02 con chung là Phạm Đức T, sinh ngày 30-8-2008 và Phạm Đức D, sinh ngày 14-12-2009. Hiện nay cả hai con đang do chị L trực tiếp nuôi dưỡng. Khi ly hôn, anh xin nuôi cả hai con và anh không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con cùng anh. Nhưng nếu chị L không đồng ý thì anh T xin nuôi dưỡng một cháu và để chị L nuôi dưỡng một cháu. Về chia tài sản, nợ chung: Không có. Hiện nay anh T đang làm ăn ở tỉnh Quảng Ninh, anh T vẫn thường xuyên liên lạc với bà S qua điện thoại. Bà S đã thông báo Thông báo về việc thụ lý vụ án và Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho anh T biết nhưng do công việc bận, đường xa nên anh T không về Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Thái Bình để giải quyết vụ án được, anh T cũng không cung cấp địa chỉ cụ thể cho Tòa án vì anh T đi làm ăn không cố định, nay đây mai đó, anh T đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt anh theo quy định của pháp luật.

[3] Như vậy, anh T đã biết TAND huyện H đang thụ lý giải quyết vụ án ly hôn giữa anh và chị L theo đơn khởi kiện của chị L, nhưng anh không đến Tòa án để giải quyết vụ án, vì vậy, TAND huyện H mở phiên tòa xét xử vắng mặt anh T theo quy định tại điểm b khoản 2, Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] *Về hôn nhân*: Chị Đỗ Thị L kết hôn với anh Phạm Minh T tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã M, huyện H, tỉnh Thái Bình vào ngày 02-01-2008. Đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hòa thuận đến năm 2011 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu là do vợ chồng tính tính không hợp, vợ chồng không bảo ban được nhau trong cuộc sống làm ăn nên vợ chồng thường xuyên cãi cọ nhau. Mâu thuẫn căng thẳng, vợ chồng sống ly thân từ tháng 04/2017 đến nay. Hội đồng xét xử thấy: chị L, anh T mâu thuẫn đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, chị L khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn anh T, là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, cần chấp nhận.

[5] *Về nuôi con chung*: Chị L và anh T có 02 con chung là Phạm Đức T, sinh ngày 30-8-2008 và Phạm Đức D, sinh ngày 14-12-2009. Xét nguyện vọng nuôi con của chị L và anh T, Hội đồng xét xử xét thấy: Nguyện vọng tự nguyện nuôi dưỡng

con chung của chị L và anh T đều chính đáng nhưng từ khi vợ chồng sống ly thân, chị L là người trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con và vẫn đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của hai con, hơn nữa hiện nay anh T đi làm ăn, không có mặt tại địa phương nên không thể giao hai con cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng được. Vì vậy, cần giao cả hai con cho chị L tiếp tục nuôi dưỡng và không đặt ra nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với anh T là phù hợp với quy định tại Điều 81 - Luật hôn nhân và gia đình và phù hợp với nguyện vọng của cả hai cháu T và cháu D là đều muốn ở với mẹ. Anh T có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn theo quy định tại Điều 84 - Luật hôn nhân và gia đình.

[6] *Về chia tài sản*: Mặc dù chị L và bà S (mẹ đẻ anh Trình) đều trình bày chị L và anh T không có tài sản gì và cũng không vay nợ ai, nhưng do chưa có ý kiến trực tiếp của anh T nên Tòa án không xem xét giải quyết. Các bên có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết chia tài sản (nếu có) bằng vụ kiện dân sự khác.

[7] *Về án phí*: Chị L phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Từ các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Tuyên xử:

1. *Về hôn nhân*: Cho ly hôn giữa chị Đỗ Thị L và anh Phạm Minh T.

2. *Về nuôi con chung*: Giao cả hai con chung là Phạm Đức T, sinh ngày 30-8-2008 và Phạm Đức D, sinh ngày 14-12-2009 cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị L. Anh T có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai có quyền cản trở. Anh T có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

3. Về chia tài sản: Chưa xem xét giải quyết.

4. *Về án phí*: Chị Đỗ Thị L phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị L đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0004941 ngày 13/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Thái Bình, chị L đã nộp đủ tiền án phí.

Chị L có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh T vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

(đã ký)

Trần Thị Nhàn

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- Lưu và niêm yết tại UBND xã M;
- Lưu hồ sơ.